ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:115 /KH-BCĐ	*Hải Phòng, ngày* 11 *tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026

Thực hiện Công văn số 1692/ATTP-NĐTP ngày 24/8/2026 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2026; nhằm bảo đảm an toàn, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng trong dịp Tết Trung thu năm 2026, nhất là trẻ em, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố ban hành Kế hoạch triển khai kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm; tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Trung thu, nhất là bánh Trung thu và nguyên liệu sử dụng để sản xuất bánh Trung thu.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; kiểm soát các sản phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đúng quy định về chất lượng, ghi nhãn, quảng cáo, sử dụng phụ gia thực phẩm; góp phần phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

- Kết hợp công tác kiểm tra với tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và kiến thức về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh và người tiêu dùng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, ưu tiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Trung thu.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức kiểm tra; xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, tránh

chồng chéo, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra đúng quy định, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền; bảo đảm khách quan, công khai, hiệu quả, không gây phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của cơ sở; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu sản phẩm bánh, kẹo phục vụ Tết Trung thu, tập trung vào các sản phẩm bánh Trung thu, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm sử dụng để sản xuất bánh Trung thu và các thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong dịp Tết Trung thu.

- Các Đoàn kiểm tra của thành phố tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất bánh Trung thu; cơ sở cung cấp thực phẩm với số lượng lớn; siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao về an toàn thực phẩm.

- Các Đoàn kiểm tra cấp xã tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và các cơ sở thuộc phạm vi được Đoàn kiểm tra thành phố phân công, ủy quyền theo quy định

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm

Tập trung kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quản lý, sử dụng phụ gia thực phẩm; ghi nhãn, công bố sản phẩm; quảng cáo thực phẩm; truy xuất nguồn gốc; điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các quy định pháp luật có liên quan[1].

Căn cứ tính chất, loại hình và mức độ nguy cơ của từng cơ sở, tập trung kiểm tra:

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm hoặc đăng

[1] Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 và Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế; Thông tư số 30/2026/TT-BYT ngày 09/7/2026 của Bộ Y tế; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm; Công văn số 1692/ATTP-NĐTP ngày 24/8/2026 của Cục An toàn thực phẩm; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/01/2026 của UBND thành phố về triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

ký bản công bố sản phẩm theo quy định; hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu, phụ gia thực phẩm và các sản phẩm thực phẩm;

- Việc thực hiện các quy định về ghi nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm, hạn sử dụng, bảo quản, vận chuyển và truy xuất nguồn gốc thực phẩm;

- Việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến; việc sử dụng nguyên liệu, phụ gia có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng và sử dụng đúng đối tượng, liều lượng theo quy định;

- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm, đặc biệt đối với các nội dung có dấu hiệu gây hiểu nhầm về công dụng, chất lượng, nguồn gốc sản phẩm;

- Đối với cơ sở có dấu hiệu vi phạm, có nguy cơ cao về mất an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm chưa được kiểm tra, hậu kiểm, Đoàn kiểm tra thực hiện lấy mẫu sản phẩm để kiểm nghiệm theo quy định, làm căn cứ đánh giá và xử lý.

2.2. Nội dung kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm

Tập trung kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh bánh Trung thu; việc chấp hành các quy định về công bố sản phẩm, ghi nhãn, quảng cáo, nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, điều kiện bảo quản, vận chuyển và các quy định khác có liên quan.

Đối với cơ sở có nguy cơ cao không bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc sản phẩm chưa được kiểm tra, hậu kiểm, Đoàn kiểm tra lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm phù hợp với nguy cơ để đánh giá, xử lý theo quy định.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Tổ chức các Đoàn kiểm tra

- Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền, phù hợp với phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Đoàn kiểm tra thành phố kiểm tra các cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp; tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh Trung thu, cơ sở cung cấp thực phẩm số lượng lớn, siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở có nguy cơ cao về an toàn thực phẩm.

- Đoàn kiểm tra cấp xã kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và các cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp hoặc được Đoàn kiểm tra thành phố giao, ủy quyền kiểm tra.

2. Thời gian thực hiện

- Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu ban hành quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trước ngày **13/9/2026**.

- Tổ chức kiểm tra từ ngày **14/9/2026 đến ngày 25/9/2026**.

- Các Đoàn kiểm tra thành phố và cấp xã hoàn thành tổng hợp, báo cáo

kết quả kiểm tra gửi về Sở Y tế *(qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)* trước ngày **30/9/2026**.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra

Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra theo trình tự sau:

- Công bố quyết định kiểm tra; giới thiệu thành phần Đoàn kiểm tra, nội dung, thời gian và yêu cầu kiểm tra;

- Yêu cầu cơ sở báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm;

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý, hồ sơ công bố sản phẩm, nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm và các tài liệu khác theo nội dung kiểm tra;

- Kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở; việc chấp hành các quy định về sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và ghi nhãn thực phẩm;

- Trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm theo quy định;

- Lập biên bản kiểm tra; trường hợp phát hiện vi phạm thì lập biên bản vi phạm hành chính hoặc hồ sơ xử lý theo quy định;

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra nhận xét, đánh giá việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của cơ sở; yêu cầu khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế và kiến nghị xử lý đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

4. Lấy mẫu và kiểm nghiệm

- Việc lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và kiểm nghiệm thực phẩm.

- Trưởng Đoàn kiểm tra quyết định việc lấy mẫu căn cứ tình hình thực tế, mức độ nguy cơ, dấu hiệu vi phạm và yêu cầu quản lý. Ưu tiên lấy mẫu đối với sản phẩm có nguy cơ cao, sản phẩm có dấu hiệu không bảo đảm an toàn thực phẩm, sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc sản phẩm chưa được kiểm tra, hậu kiểm.

5. Xử lý sau kiểm tra

Các Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn, chất lượng hoặc các sản phẩm vi phạm khác tiếp tục lưu thông trên thị trường; không để cơ sở không bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa khắc phục các vi phạm theo quy định.

Đối với vụ việc vượt thẩm quyền, Đoàn kiểm tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý; đối với vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố và đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý.

6. Báo cáo kết quả kiểm tra

Các Đoàn kiểm tra thành phố và cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra theo biểu mẫu quy định, gửi về Sở Y tế (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thành phố) qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trước ngày **30/9/2026** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan Trung ương theo quy định.

Khi xảy ra sự cố an toàn thực phẩm hoặc phát hiện vụ việc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, phải báo cáo nhanh về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trong thời gian **24 giờ** kể từ khi phát hiện để tổng hợp, tham mưu xử lý.

Việc công khai thông tin về cơ sở, sản phẩm và các vụ việc vi phạm an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, kịp thời.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn kinh phí thực hiện công tác an toàn thực phẩm năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Kinh phí lấy mẫu, kiểm nghiệm và các điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn kiểm tra thành phố do cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ bảo đảm theo quy định; chế độ công tác phí và các khoản chi khác của thành viên Đoàn kiểm tra do cơ quan, đơn vị cử cán bộ tham gia thực hiện.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thành phố, chủ trì tham mưu triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập 02 Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm của thành phố; tổ chức kiểm tra theo nội dung, đối tượng và địa bàn được phân công.

- Chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm làm đầu mối tổng hợp kết quả kiểm tra, tiếp nhận báo cáo của các Đoàn kiểm tra và địa phương; tham mưu xử lý hoặc chuyển xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong lấy mẫu, kiểm nghiệm, đánh giá nguy cơ và xử lý các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ban Chỉ đạo thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan Trung ương theo quy định.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố; kiểm

tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

- Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh Trung thu, cơ sở kinh doanh thực phẩm tại siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở cung cấp thực phẩm số lượng lớn và các cơ sở có nguy cơ cao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền.

- Tổng hợp, cung cấp kết quả kiểm tra thuộc lĩnh vực phụ trách cho Sở Y tế để tổng hợp chung.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức kiểm tra liên ngành thành phố; kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở, sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Tập trung kiểm tra nguồn gốc, chất lượng nguyên liệu thực phẩm, việc sử dụng sản phẩm nông, lâm, thủy sản làm nguyên liệu sản xuất, chế biến thực phẩm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực được phân công.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp kiểm tra, truy xuất nguồn gốc, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp lấy mẫu, kiểm nghiệm và xử lý các sản phẩm có nguy cơ không bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp chung.

4. Công an thành phố

- Phối hợp với các Đoàn kiểm tra liên ngành trong kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là hành vi sản xuất, kinh doanh, vận chuyển thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, thực phẩm giả, thực phẩm không bảo đảm chất lượng và các hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm.

- Chủ động nắm tình hình, phát hiện các đường dây, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quảng cáo thực phẩm; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các nội dung quảng cáo thực phẩm vi phạm theo thẩm quyền.

- Phối hợp cung cấp thông tin, xử lý các trường hợp quảng cáo thực phẩm sai sự thật, gây hiểu nhầm về công dụng, chất lượng hoặc nguồn gốc sản phẩm.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo thành phố, xây dựng và tổ chức thực

hiện kế hoạch kiểm tra trên địa bàn; thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành theo tình hình thực tế và thẩm quyền.

- Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh Trung thu và các cơ sở thuộc phạm vi quản lý theo phân công, phân cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với các Đoàn kiểm tra của thành phố khi kiểm tra trên địa bàn; cung cấp thông tin về cơ sở, địa bàn và các vấn đề liên quan.

- Kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các tồn tại, vi phạm sau kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về Sở Y tế (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) đúng thời gian quy định.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chủ động phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra khi được đề nghị; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, tuyên truyền và cung cấp thông tin liên quan đến công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026. Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Y tế *(qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)* để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo thành phố xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- BCĐ LN ATTP thành phố (do SYT gửi);
- Bộ Y tế (Cục ATTP);
- Chủ tịch UBND thành phố;
- PCT UBND TP Đào Trọng Đức;
- Các Sở: YT, CT, NN&MT, VH-TT&DL;
- Công an thành phố;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Chi cục ATVSTP, QLTT HP;
- Lưu: VT, T. V. Hải.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Đào Trọng Đức

Phụ lục

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /9/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến thành phố	
		Tổng số xã	Số xã có	Tổng số đơn vị	Số đơn vị có
1	Kế hoạch				
2	Công văn chỉ đạo				
3	Quyết định kiểm tra				

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM *(không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành thành phố thực hiện và báo cáo)*

a) Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

STT	Tuyến quản lý	Số đoàn				
		Thanh tra liên ngành	Thanh tra chuyên ngành	Kiểm tra liên ngành	Kiểm tra chuyên ngành	Tổng số
1	Thành phố					
2	Xã					
	Tổng số					

b) Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

Loại hình cơ sở thực phẩm	Toàn thành phố				Tuyến xã				Tuyến thành phố			
	Tổng số cơ sở	Số CS được TT, KT	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt	Tổng số cơ sở	Số CS được TT, KT	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt	Tổng số cơ sở	Số CS được KT	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Sản xuất (gồm vừa SX vừa KD)												
Kinh doanh												
KD DVAU												
KD TĂĐP												
Tổng số												

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Nội dung	Toàn thành phố		Tuyến thành phố		Tuyến xã	
		Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra						
2	Số cơ sở không đạt yêu cầu						
2.1	Số cơ sở có vi phạm						
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý						
	Trong đó:						
3.1	Hình thức phạt chính:						
	Số cơ sở bị cảnh cáo						
	Số cơ sở bị phạt tiền						
	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)						
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả						
*	Số cơ sở bị đóng cửa						
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm						
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành						
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm						
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy (*)						
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn						
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục						
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo						
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành						
*	Các xử lý khác						
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý						
3.4	Số cơ sở không đạt yêu cầu không xử lý (chỉ nhắc nhở)						

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Toàn thành phố			Tuyến xã			Tuyến thành phố		
		Số CS được TT,KT	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %	Số CS được TT,KT	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %	Số CS được KT	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện cơ sở									

2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ									
3	Điều kiện về con người									
4	Công bố hợp quy/ Công bố phù hợp quy định ATTP									
5	Ghi nhãn thực phẩm									
6	Quảng cáo thực phẩm									
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm (kiểm nghiệm định kỳ)									
8	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP									
9	Cam kết bảo đảm ATTP									
10	Quy trình chế biến									
11	Bảo quản									
12	Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm									
13	Lưu mẫu thức ăn									
14	Kiểm thực ba bước									
15	Hồ sơ bao bì chứa đựng									

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	**Loại xét nghiệm**	**Toàn thành phố**			**Tuyến xã**			**Tuyến thành phố**		
		Tổng số mẫu XN	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	TS mẫu	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	TS mẫu	Số mẫu KĐ	Tỷ lệ % KĐ
	Xét nghiệm nhanh									
	Thử nhanh tinh bột									
	Thử clo dư trong nước									
	Thử hàn the trong giò, chả									
	Thử thuốc bảo vệ thực vật									
	…									
	Tổng số									
2	**Xét nghiệm tại labo**									
	Hóa lý									
	Vi sinh									
	Tổng số									
	Cộng									

III. NHẬN XÉT

Đề nghị ***nhận xét, đánh giá*** cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế, tồn tại

3. Kiến nghị

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)